

## Hội Đồng Du Lịch Bền Vững Toàn Cầu

# Tiêu Chuẩn Du Lịch Bền Vững GSTC

PHIÊN BẢN THỨ 3, NGÀY 21 THÁNG 12 NĂM 2016

### Lời mở đầu

Tiêu Chuẩn của Hội Đồng Du Lịch Bền Vững Toàn Cầu (GSTC) được thiết lập nhằm cung cấp kiến thức chung về 'du lịch bền vững', và là chuẩn mực tối thiểu mà các doanh nghiệp du lịch cần phải đạt được. Các tiêu chuẩn được xây dựng theo bốn chủ đề chính: kế hoạch cho bền vững hiệu quả, tối đa hóa các lợi ích kinh tế xã hội cho cộng đồng, phát triển di sản văn hóa, và giảm thiểu các tác động có hại tới môi trường. Các tiêu chuẩn này được áp dụng cho toàn bộ ngành công nghiệp du lịch.

Tiêu Chuẩn GSTC đã được phát triển và sửa đổi đồng thời cố gắng tuân thủ theo Quy Chuẩn Thiết Lập Bộ Tiêu Chuẩn của ISEAL Alliance, là tổ chức đưa ra những hướng dẫn về chuẩn mực quốc tế cho việc thành lập các bộ tiêu chuẩn cho tất cả các ngành. Tiêu Chuẩn GSTC được sửa đổi mỗi 3 đến 5 năm. Kế hoạch cho việc sửa đổi cũng như đăng ký trước cho việc tham gia sửa đổi các phiên bản sau được trình bày tại [www.gstcouncil.org](http://www.gstcouncil.org). Trang này cũng cung cấp thông tin về quá trình và lịch sử của việc phát triển Tiêu Chuẩn.

#### Ứng dụng của các tiêu chuẩn bao gồm những hạng mục sau:

- Được sử dụng như nền tảng cho việc chứng nhận bền vững
- Được sử dụng như hướng dẫn cơ bản cho các doanh nghiệp trở nên bền vững hơn, và giúp các tổ chức này lựa chọn các chương trình du lịch bền vững đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế
- Mở rộng việc tiếp cận thị trường cho các sản phẩm bền vững, được sử dụng như hướng dẫn cho khách du lịch và đại lý du lịch trong việc lựa chọn nhà cung cấp và các chương trình du lịch bền vững
- Giúp người tiêu dùng xác định các tổ chức kinh doanh và chương trình du lịch bền vững thực sự
- Được sử dụng như một định dạng chung giúp cho truyền thông xác định được nhà cung cấp du lịch bền vững
- Hỗ trợ cấp giấy chứng nhận và các chương trình tự nguyện khác bằng cách đảm bảo rằng tiêu chuẩn của họ đạt một mức giới hạn thấp nhất đã được chấp thuận rộng rãi
- Cung cấp một khởi điểm về các yêu cầu trong phát triển du lịch bền vững cho các chương trình du lịch của chính phủ, phi chính phủ và tư nhân

## **Tiêu Chuẩn Du Lịch Bền Vững GSTC**

- Được sử dụng như các hướng dẫn cơ bản cho các cơ sở giáo dục và đào tạo, chẳng hạn đại học và trường nghề về khách sạn
- Mang tính lãnh đạo tạo nguồn cảm hứng cho các bên cùng hành động

Tiêu Chuẩn GSTC chỉ đưa ra những yêu cầu cần phải được thực hiện nhưng không đưa ra cách thức thực hiện hoặc xác định mục đích đã đạt được hay chưa. Vai trò này do các chỉ số đánh giá hiệu quả công việc thể hiện, cùng với các tài liệu giáo dục, và việc tiếp cận các công cụ cho việc thực hiện; tất cả những điều này là những yếu tố cần thiết cho Tiêu Chuẩn GSTC.

### **Áp dụng Tiêu Chuẩn**

Tất cả các tiêu chuẩn cần phải được áp dụng đầy đủ và rộng rãi, trừ trường hợp cụ thể mà một tiêu chuẩn không được áp dụng thì phải giải trình được lý do tại sao tiêu chuẩn đó không được áp dụng. Có thể có trường hợp mà một tiêu chuẩn không áp dụng được cho một sản phẩm du lịch cụ thể do luật pháp sở tại, các điều kiện môi trường, xã hội, kinh tế hay văn hóa. Trong trường hợp doanh nghiệp du lịch cực nhỏ hoặc của cộng đồng và có ảnh hưởng xã hội, kinh tế và môi trường mức độ nhỏ, nguồn lực hạn chế có thể ngăn cản việc áp dụng toàn bộ các tiêu chuẩn. Hướng dẫn chi tiết thêm về các tiêu chuẩn này có thể được tìm thấy trong các chỉ số hỗ trợ và bảng chú giải thuật ngữ, do GSTC ấn hành.

**Tiêu Chuẩn GSTC**

**Phần A: Chứng minh việc quản lý bền vững hiệu quả**

**A1. Hệ thống quản lý bền vững**

Doanh nghiệp đã áp dụng một hệ thống quản trị bền vững dài hạn và phù hợp với qui mô và thực lực, chú trọng các vấn đề về quản lý môi trường, xã hội, văn hóa, kinh tế, chất lượng, nhân quyền, sức khỏe, an toàn, rủi ro và khủng hoảng, và hướng tới liên tục cải tiến.

**A2. Tuân thủ pháp luật**

Doanh nghiệp tuân thủ luật lệ địa phương, quốc gia và quốc tế, bao gồm các điều khoản về sức khỏe, an toàn, lao động và môi trường - ngoài những điều khoản khác.

**A3. Thông tin và báo cáo**

Doanh nghiệp đưa thông tin về chính sách và hoạt động bền vững của mình đến các bên liên quan, bao gồm cả khách hàng, đồng thời tìm kiếm sự hỗ trợ của họ.

**A4. Gắn kết nhân viên**

Nhân viên được kết nối với sự phát triển và thi hành hệ thống quản lý bền vững đồng thời được đào tạo hướng dẫn định kỳ để đảm đương vai trò và trách nhiệm của họ.

**A5. Phản hồi của khách hàng**

Sự hài lòng của khách hàng, bao gồm các khía cạnh bền vững, phải được giám sát đánh giá để đưa ra được các hành động điều chỉnh phù hợp.

**A6. Quảng cáo chính xác**

Các tài liệu quảng cáo và thông tin tiếp thị phải chính xác và trung thực với thực tế của sản phẩm và dịch vụ du lịch, kể cả các cam kết về bền vững. Doanh nghiệp không hứa hẹn nhiều hơn những gì họ có thể thực hiện.

**A7. Công trình xây dựng và cơ sở hạ tầng**

Tất cả những việc lên kế hoạch, thiết kế, xây dựng, cải tạo, hoạt động và phá hủy của các công trình xây dựng và cơ sở hạ tầng

**A7.1 Tuân thủ**

... tuân thủ các qui định và luật pháp về phân vùng đối với các khu vực nhạy cảm, được bảo vệ và có

giá trị di sản.
<b>A7.2 Tác động và sự toàn vẹn</b> ... tôn trọng khả năng và sự toàn vẹn của môi trường tự nhiên và văn hóa xung quanh
<b>A7.3 Các qui định và vật liệu bền vững</b> ... sử dụng các qui định và vật liệu theo nguyên tắc bền vững, phù hợp với địa phương.
<b>A7.4 Đảm bảo sự tiếp cận cho tất cả</b> ... đảm bảo quyền được tiếp cận và thông tin cho những cá nhân có nhu cầu đặc biệt, khi phù hợp.
<b>A8. Quyền sở hữu tài sản, đất và nước</b> Việc mua lại của doanh nghiệp với các quyền sở hữu đất, nước và tài sản được thực hiện hợp pháp, tuân thủ các quyền của các cộng đồng địa phương và bản địa, bao gồm sự đồng thuận tự do và được thông tin trước của họ, và không đòi hỏi họ phải tái định cư không tự nguyện.
<b>A9. Thông tin và diễn giải</b> Doanh nghiệp cung cấp thông tin và diễn giải về môi trường xung quanh, văn hóa địa phương và di sản văn hóa, cũng như giải thích về hành vi ứng xử phù hợp khi tham quan các khu vực tự nhiên, các hoạt động văn hóa và các di sản văn hóa.
<b>A10. Gắn kết với điểm đến du lịch</b> Doanh nghiệp tham gia vào việc lập kế hoạch và quản trị du lịch bền vững tại điểm đến du lịch, nếu có cơ hội

<b>B: Tối đa hóa các lợi ích kinh tế xã hội cho cộng đồng địa phương và tối thiểu hóa các tác động có hại</b>
<b>B1. Hỗ trợ cộng đồng</b> Doanh nghiệp tích cực hỗ trợ các sáng kiến phát triển cơ sở hạ tầng địa phương và cộng đồng. Chẳng hạn như giáo dục, đào tạo, y tế và vệ sinh, và các dự án giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.
<b>B2. Sử dụng lao động địa phương</b> Cư dân địa phương phải có các cơ hội bình đẳng về việc làm và thăng tiến, bao gồm cả các vị trí quản lý.

**B3. Thu mua địa phương**

Khi thu mua cũng như cung cấp hàng hóa và dịch vụ, doanh nghiệp cần phải ưu tiên cho các nhà cung cấp địa phương/tham gia thương mại bình đẳng khi họ có sẵn và đủ số lượng hàng hóa.

**B4. Cơ sở kinh doanh địa phương**

Doanh nghiệp cần hỗ trợ các cơ sở kinh doanh địa phương trong việc phát triển và bán các sản phẩm và dịch vụ bền vững dựa trên đặc điểm tự nhiên, lịch sử và văn hóa khu vực.

**B5. Khai thác và lạm dụng**

Doanh nghiệp thực hiện chính sách chống việc khai thác hay lạm dụng thương mại, tình dục hay các hình thức khác, đặc biệt đối với trẻ em, thiếu niên, phụ nữ, người dân tộc thiểu số hoặc các nhóm dễ bị tổn thương khác.

**B6. Cơ hội bình đẳng**

Doanh nghiệp đưa ra các cơ hội việc làm, bao gồm cả cấp quản lý, mà không có sự phân biệt về giới tính, chủng tộc, tôn giáo, sự tàn tật hay các hình thức khác.

**B7. Việc làm tử tế**

Luật lao động được tôn trọng, một môi trường làm việc an toàn được đảm bảo và nhân viên được trả ít nhất một mức lương đủ sống. Nhân viên được tạo điều kiện đào tạo thường xuyên, có cơ hội được thăng tiến.

**B8. Dịch vụ cộng đồng**

Hoạt động của doanh nghiệp không được ảnh hưởng sự cung cấp các dịch vụ cơ bản chẳng hạn thức ăn, nước, năng lượng, chăm sóc sức khỏe và vệ sinh, cho các cộng đồng lân cận.

**B9. Sinh kế dân địa phương**

Các hoạt động của doanh nghiệp không được ảnh hưởng xấu đến đời sống của người dân địa phương, bao gồm việc sử dụng tài nguyên đất và nước, giao thông và nhà ở.

**C. Tối đa lợi ích cho di sản văn hóa và tối thiểu tác động có hại**

**C1. Tương tác văn hóa**

Doanh nghiệp tuân thủ các quy định quốc gia và quốc tế cũng như các hướng dẫn đã được chấp thuận tại địa phương về quản lý và quảng bá việc tham quan các cộng đồng thiểu số và các khu vực nhạy cảm về văn hóa hay lịch sử, nhằm giảm thiểu các tác động có hại và tối đa các lợi ích cho địa

phương cũng như sự hài lòng của du khách.
<b>C2. Bảo vệ di sản văn hóa</b>  Doanh nghiệp tham gia vào việc bảo vệ, bảo tồn và tôn tạo các di tích, khu vực và truyền thống có giá trị lịch sử, khảo cổ, văn hóa và tinh thần, đồng thời không cản trở sự tiếp cận của người dân địa phương.
<b>C3. Trình diễn văn hóa và di sản</b>  Doanh nghiệp trân trọng và đưa các yếu tố văn hóa địa phương cả truyền thống và hiện đại vào các hoạt động, thiết kế, trang trí, ẩm thực hay cửa hàng của họ với sự tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ của cộng đồng địa phương.
<b>C4. Đồ tạo tác</b>  Các đồ tạo tác có tính lịch sử hay khảo cổ không được bày, bán và trao đổi, trừ khi được luật quốc tế và địa phương cho phép.

<b>D: Tối đa lợi ích cho môi trường và tối thiểu tác động có hại</b>
<b>D1. Bảo tồn tài nguyên</b>
<b>D1.1 Mua hàng có lợi cho môi trường</b>  Chính sách mua hàng ưu tiên các nhà cung cấp và hàng hóa bền vững về môi trường, bao gồm tư liệu sản xuất, thực phẩm, thức uống, vật liệu xây dựng và tiêu dùng.
<b>D1.2 Mua hàng hiệu quả</b>  Doanh nghiệp quản lý cẩn thận việc thu mua các hàng hóa tiêu dùng, bao gồm thực phẩm, để tránh lãng phí.
<b>D1.3 Bảo tồn năng lượng</b>  Việc tiêu thụ năng lượng phải được kiểm soát bằng phân loại và các bước cần thiết để giảm việc tiêu thụ nói chung. Doanh nghiệp phải nỗ lực gia tăng việc sử dụng năng lượng tái tạo được.
<b>D1.4 Bảo tồn nước</b>  Những rủi ro về nước phải được đánh giá, việc tiêu thụ nước phải được kiểm soát bằng phân loại, và các bước cần thiết để giảm thiểu việc tiêu thụ nói chung. Nguồn nước phải bền vững và không có tác hại xấu đến các dòng chảy môi trường. Ở những khu vực có nguy cơ cao về nước, các mục tiêu dựa

trên toàn cảnh quản lý nước phải được xác định và theo đuổi.

**D2 Giảm thiểu ô nhiễm**

**D2.1 Xả thải khí nhà kính**

Các nguồn xả thải khí nhà kính quan trọng trong doanh nghiệp phải được xác định, tính toán khi có thể và các quy trình được áp dụng để tránh hoặc giảm thiểu việc phát thải. Sự đền bù cho các nguồn xả thải còn lại của doanh nghiệp được khuyến khích.

**D2.2 Vận tải**

Doanh nghiệp tìm kiếm biện pháp giảm thiểu các nhu cầu vận tải và khuyến khích việc sử dụng các phương tiện thay thế sử dụng năng lượng hiệu quả và sạch hơn tới khách hàng, nhân viên, nhà cung cấp cũng như cho chính hoạt động của họ.

**D2.3 Nước thải**

Nước thải, bao gồm nước thải sinh hoạt, phải được xử lý hiệu quả và chỉ được tái sử dụng hay xả một cách an toàn khi không có tác động xấu tới cư dân địa phương và môi trường.

**D2.4 Chất thải rắn**

Chất thải, bao gồm chất thải từ thực phẩm, phải được kiểm soát và phải có cơ chế hiện hành để giảm thải, và khi mà việc giảm thải không thể thực hiện được thì phải chuyển sang tái sử dụng và tái sinh. Tất cả các chất thải phải không được có tác hại tới cư dân địa phương và môi trường.

**D2.5 Chất độc hại**

Việc sử dụng chất độc hại, bao gồm thuốc trừ sâu, sơn, chất khử trùng cho hồ bơi và các hóa chất tẩy rửa, phải được giảm thiểu tối đa, và khi có thể cần được thay thế bằng các sản phẩm hay qui trình không độc hại.

**D2.6 Giảm thiểu ô nhiễm**

Doanh nghiệp thực thi các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm từ tiếng ồn, ánh sáng, dòng nước xả, xâm thực, hợp chất gây suy giảm tầng ozone, và các chất làm ô nhiễm không khí, nước và đất.

**D3. Bảo tồn đa dạng sinh học, hệ sinh thái và cảnh quan**

**D3.1 Bảo tồn đa dạng sinh học**

Doanh nghiệp hỗ trợ và đóng góp cho bảo tồn đa dạng sinh học, bao gồm qua việc quản lý phù hợp cơ sở du lịch của họ. Chú ý đặc biệt tới các khu bảo tồn thiên nhiên và khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao. Giảm thiểu hoặc di dời các tác động xấu tới hệ sinh thái tự nhiên, và đóng góp đền bù cho công tác quản lý bảo tồn.

**D3.2 Các loài xâm hại**

Doanh nghiệp thực hiện các biện pháp ngăn chặn việc đưa các loài xâm hại đến địa phương. Các loài bản địa phải được sử dụng cho cảnh quan và bảo tồn – khi có thể, đặc biệt trong cảnh quan tự nhiên.

**D3.3 Tham quan các khu vực tự nhiên**

Doanh nghiệp tuân thủ các hướng dẫn phù hợp về quản lý và quảng bá việc tham quan các khu vực tự nhiên nhằm giảm thiểu tác động xấu và gia tăng sự hài lòng của du khách.

**D3.4 Tương tác với động vật trong tự nhiên**

Việc tương tác với động vật sống tự do trong tự nhiên phải xét đến các tác động tích lũy, phải là không xâm hại và được quản lý có trách nhiệm nhằm giảm thiểu tác động xấu đến các loài động vật này, cũng như khả năng sinh tồn và tập tính của các loài này trong tự nhiên.

**D3.5 Quyền lợi cho động vật**

Không bắt, nuôi giữ, cho sinh sản các loài động vật hoang dã, trừ khi được thực hiện bởi nhân viên được ủy quyền và có các dụng cụ thích hợp cho các hoạt động được quản lý phù hợp và tuân theo luật lệ quốc tế và sở tại. Nơi ở, chăm sóc và chặn dắt tất cả động vật hoang dã và thuần hóa phải đạt các tiêu chuẩn cao nhất về phúc lợi cho động vật.

**D3.6 Đánh bắt và trao đổi sinh vật hoang dã**

Các loài sinh vật hoang dã không được dùng để thu hái, tiêu thụ, trưng bày, bán hay trao đổi, trừ khi là một phần của một hoạt động có quản lý nhằm đảm bảo việc sử dụng chúng là bền vững và tuân theo luật quốc tế và sở tại.